

Số: 38 /KH-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc thông qua nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh về nội dung dự thảo Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023.

Căn cứ Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt; trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị của Sở Nội vụ (tại Tờ trình số 11/TTr-SNV ngày 04/01/2023 và Báo cáo số 17/BC-SNV ngày 09/02/2023), UBND tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển nhằm tuyển chọn những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vào làm công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo về số lượng, chất lượng; đúng đối tượng, đủ điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển dụng.

- Việc tuyển dụng công chức phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh trong thi tuyển.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN

- Số lượng biên chế công chức giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đầu năm 2023 là 1.882 biên chế, số lượng biên chế công chức chưa sử dụng là 219 biên chế.

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng công chức của tỉnh năm 2023 là 144 chỉ tiêu, trong đó:

+ Sở, ban, ngành: 101 chỉ tiêu.

+ UBND cấp huyện: 43 chỉ tiêu.

(Có phụ lục kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Đủ 18 tuổi trở lên.

- Có phiếu đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do cơ quan, đơn vị xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

3.1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

c) Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân nếu đăng ký dự tuyển phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý.

3.2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Việc tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển được thực hiện trong giờ hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương thí sinh đăng ký dự tuyển (cấp huyện: phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố; cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành).

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức

4.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Người dân tộc thiểu số, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sỹ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sỹ quan dự bị đã đăng ký ngạch sỹ quan dự bị, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.4. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3 của khoản 4 phần III Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức để tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức.

1.1. Thành phần Hội đồng tuyển dụng công chức

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định Hội đồng tuyển dụng công chức có 07 thành viên, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Nội vụ.
- c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Lãnh đạo phòng Tổ chức, Công chức, Viên chức - Sở Nội vụ.
- d) Các ủy viên khác là đại diện Lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Người dự tuyển công chức phải dự thi đủ các môn thi được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ tiếng Anh (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định khoản 2 mục này.

d) Thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thi vòng 1; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC; TRƯỜNG HỢP HỦY KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VÀ BỔ SUNG NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

1.1. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

1.2. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4, mục III Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm tuyển dụng.

1.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 2 mục V Kế hoạch này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4, mục III Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển lấy theo thứ tự xếp loại: Xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá, trung bình.

- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

- Người có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn.

- Người có kết quả điểm học tập (ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển) trung bình chung toàn khoá cao hơn (điểm trung bình chung do cơ sở đào tạo xác nhận).

1.4. Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

2. Trường hợp hủy kết quả trúng tuyển

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức sẽ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Trường hợp bổ sung người trúng tuyển

Trường hợp người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng (đảm bảo quy định tại khoản 1 mục VI kế hoạch này) thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì áp dụng theo điểm 1.3 khoản 1 mục VI nêu trên.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI VÀ KINH PHÍ

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu, tổ chức thi

Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức, tổ chức thi sẽ được cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo cụ thể sau.

2. Kinh phí phục vụ kỳ thi

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2023: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa chi phí thực tế phục vụ kỳ thi so với tổng tiền phí thu được (nếu có) qua dự toán của Sở Nội vụ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả, đúng pháp luật và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh trong tuyển dụng công chức, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Chủ tịch UBND tỉnh

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức.

- Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức.

- Công nhận kết quả tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức

- Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2023 của tỉnh theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng công chức báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức của tỉnh năm 2023.

- Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu Hội đồng tuyển dụng công chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng và có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

- Dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển vào vị trí việc làm công chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.

4. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán tuyển dụng công chức năm 2023 đã được phê duyệt và trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Hội đồng tuyển dụng công chức trong công tác sao in đề thi, làm phách, coi thi và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức giao.

6. Trường Đại học Phú Yên

Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng công chức bố trí điều động cán bộ, viên chức; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, giúp Hội đồng tổ chức kỳ tuyển dụng công chức theo đúng quy định của pháp luật.

7. Công an tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng tuyển dụng công chức và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự để Hội đồng tuyển dụng tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2023 của tỉnh đảm bảo trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023; thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, bàn giao danh sách và phiếu đăng ký dự tuyển công chức cho Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (qua Sở Nội vụ).

- Theo chức năng và nhiệm vụ được giao, thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Phú Yên, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Phú Yên: Có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023; trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023 để tổng hợp, báo cáo Hội đồng, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./. *ĐM*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài PT-TH Phú Yên;
- Chánh, các PCVPUBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** *ĐM*



Tạ Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 38 /KH-UBND ngày 15 /02/2023 của UBND tỉnh)

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH						
I	Sở Giáo dục và Đào tạo						
1	Phòng Tổ chức cán bộ	Pháp chế	1	14.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
II	Sở Công Thương						
2	Phòng Năng lượng - Kỹ thuật	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	1	9.2.9	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
3		Quản lý năng lượng	1	9.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Điện khí hóa và cung cấp điện	
4	Phòng Quản lý thương mại	Quản lý về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	9.2.13	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế phát triển; Kinh doanh thương mại	
III	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch						
5	Văn phòng Sở	Hành chính - Tổng hợp	1	15.3.2	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
6	Thanh tra sở	Thanh tra sở	2	15.2.10	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
7	Phòng Tổ chức- Pháp chế	Quản lý nhân sự và đội ngũ	1	15.2.9	01.003	Đại học trở lên ngành Hành chính	
8		Quản lý tổ chức - biên chế	1	15.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Hành chính	
9	Phòng Quản lý thể dục, thể thao	Quản lý thể dục, thể thao	2	15.2.5	01.003	Đại học trở lên ngành Thể dục thể thao	
10	Phòng Quản lý du lịch	Quản lý du lịch	2	15.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Du lịch; Khách sạn; Quản trị kinh doanh	
11	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý Kế hoạch - Tài chính	1	15.2.7	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính - Kế toán	
IV	Sở Giao thông vận tải						
12	Văn phòng Sở	Pháp chế	1	7.2.10	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
13	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Quản lý hạ tầng giao thông	1	7.2.3	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng cầu đường	
14	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Quản lý chất lượng công trình giao thông	1	7.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng cầu đường	
V	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên						
15	Phòng Kế hoạch và Đầu tư	Quản lý Đầu tư và xúc tiến đầu tư	1	21.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng	
16	Phòng Quy hoạch - Xây dựng và Môi trường	Quản lý Quy hoạch và xây dựng	1	21.2.2	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
VI	Ban Dân tộc						
17	Phòng Nghiệp vụ	Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	1	20.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; Kinh tế; Hành chính	
VII	Sở Tư pháp						
18	Phòng Xây dựng, kiểm tra và Theo dõi thi hành pháp luật	Theo dõi thi hành pháp luật	1	18.2.3	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
VIII	Thanh tra tỉnh						
19	Phòng Nghiệp vụ 2	Thanh tra Kinh tế xã hội	1	19.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế; Tài chính; Xây dựng	
IX	Sở Khoa học và Công nghệ						
20	Phòng Thanh tra - Hành chính tổng hợp	Văn thư	1	11.3.7	02.007	Đại học trở lên ngành Văn thư; lưu trữ	
21	Phòng Quản lý khoa học và công nghệ	Quản lý Thị trường khoa học và công nghệ	1	11.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	
X	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
22	Phòng Thẩm định, đầu tư	Thẩm định chủ trương đầu tư	1	5.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng; Giao thông; Thủy lợi; Thủy điện	
23	Văn phòng Sở	Pháp chế	1	5.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
24	Phòng quản lý ngành	Tổng hợp kinh tế xã hội	1	5.2.2	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
25	Phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Quản lý kế hoạch và Đầu tư	1	5.2.3	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế	
XI	Sở Tài chính						
26	Phòng Quản lý ngân sách	Quản lý ngân sách	1	6.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước	
27	Phòng Quản lý giá và công sản	Quản lý giá và thẩm định giá	1	6.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước; Kinh tế thẩm định giá; kinh tế bất động sản; Luật	
28	Phòng Tài chính đầu tư	Quản lý Tài chính đầu tư	1	6.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; xây dựng dân dụng và công nghiệp; kỹ thuật công trình xây dựng; kinh tế xây dựng	
29	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	Quản lý Tài chính hành chính sự nghiệp	1	6.2.7	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước	
30	Phòng Tài chính doanh nghiệp	Quản lý tài chính doanh nghiệp	2	6.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
31	Thanh tra Sở	Thanh tra	1	6.2.10	01.003	Đại học trở lên ngành Tài chính công; tài chính kế toán; kế toán kiểm toán; kiểm toán; tài chính doanh nghiệp; kế toán doanh nghiệp; kế toán; tài chính ngân hàng; tài chính nhà nước	
32	Văn phòng Sở	Pháp chế	1	6.2.11	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
XII	Sở Tài nguyên và Môi trường						
33	Văn phòng Sở	Hành chính tổng hợp	1	10.3.2	01.003	Đại học trở lên ngành Tài nguyên và Môi trường; hành chính	
34	Chi cục Bảo vệ môi trường	Thẩm định và đánh giá tác động môi trường	1	10.2.9	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý môi trường; Bảo vệ môi trường	
35	Chi cục Quản lý đất đai	Thẩm định giá đất	1	10.2.6	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai; bất động sản	
36		Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai	1	10.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai; Địa chính	
37		Quản lý đo đạc và bản đồ	1	10.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai; Đo đạc; Viễn thám; GIS	
XIII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội						
38	Văn Phòng Sở	Tổ chức nhân sự	1	17.3.1	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị văn phòng	
39	Phòng Người có công	Quản lý chính sách người có công	1	17.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Công tác xã hội; Xã hội học; Lịch sử; Quản lý công; Hành chính học	
40	Phòng Lao động - Việc làm	Quản lý tiền lương	1	17.2.3	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế; tiền lương	
41		Quản lý Bảo hiểm xã hội	1	17.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế; bảo hiểm xã hội	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
42	Thanh tra Sở	Thanh tra	1	17.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; hành chính; kinh tế	
43	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới	Phòng chống tệ nạn xã hội	1	17.2.14	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; công tác xã hội; xã hội học	
XIV	Sở Xây dựng						
44	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Quản lý kiến trúc và quy hoạch	1	8.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Quy hoạch vùng và đô thị	
45	Phòng Quản lý xây dựng	Quản lý hoạt động xây dựng	1	8.2.2	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng thủy điện, thủy lợi, cấp thoát nước	
46	Phòng Quản lý nhà và Hạ tầng kỹ thuật	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	1	8.2.5	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
XV	Sở Y tế						
47	Phòng Nghiệp vụ Dược	Quản lý Nghiệp vụ dược	1	16.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Dược	
48	Thanh tra Sở	Thanh tra	1	16.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Dược	
49	Phòng Kế hoạch tài chính	Quản lý Quy hoạch - Kế hoạch	1	16.2.2	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý xây dựng	
50	Hành chính tổng hợp và Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quản lý an toàn thực phẩm	1	16.2.7	01.003	Đại học trở lên ngành Dược	
51		Thông tin truyền thông về An toàn thực phẩm	1	16.2.8	01.003	Đại học trở lên ngành Bác sĩ Y học dự phòng	
52	Phòng DS-KHHGĐ thuộc Chi cục Dân số - KHHGĐ	Quản lý công tác DS-KHHGĐ	1	16.2.10	01.003	Đại học trở lên ngành Bác sĩ Y học dự phòng	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
53	Phòng Truyền thông thuộc Chi cục Dân số - KHHGĐ	Thông tin truyền thông về DS-KHHGĐ	1	16.2.11	01.003	Đại học trở lên ngành Bác sĩ Y học dự phòng	
XVI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
54	Văn Phòng Sở	Pháp chế	1	12.2.28	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
55		Công nghệ thông tin	1	12.3.4	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	
56	Phòng Quản lý xây dựng công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Quản lý xây dựng công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.2.23	01.003	Đại học trở lên ngành Thủy lợi	
57	Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm các huyện: Đồng Xuân, Sơn Hòa, Sông Hinh, Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai	27	12.2.16	10.226	Đại học trở lên các ngành Lâm nghiệp; kiểm lâm; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên rừng; luật	
58		Pháp chế, Phòng Thanh tra, Pháp chế	1	12.2.28	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
59	Chi cục Thủy sản	Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá, Phòng Tàu cá, Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá	1	12.2.19	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý thủy sản; Kỹ thuật tàu thủy; Công nghệ chế tạo máy; Cơ khí; Khai thác thủy sản; Chế biến thủy sản; Đóng tàu và kỹ thuật đại dương	
60	Chi cục Thủy lợi	Quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão, Phòng chống thiên tai	2	12.2.22	01.003	Đại học trở lên ngành Thủy lợi; Giao thông; Dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật; Cấp thoát nước; Kỹ thuật Tài nguyên nước; Kỹ thuật môi trường	
61		Quản lý Công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn, Phòng Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn	2	12.2.23	01.003	Đại học trở lên ngành Thủy lợi; Giao thông; Dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật; Cấp thoát nước; Kỹ thuật Tài nguyên nước; Kỹ thuật môi trường	
62	Văn phòng điều phối nông thôn mới	Văn phòng điều phối nông thôn mới	1	12.2.29	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Khuyến nông	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
XVII	Sở Thông tin và Truyền thông						
63	Văn phòng Sở	Quản lý Công nghệ thông tin	1	13.3.5	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	
64		Pháp chế	1	13.2.10	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
65		Quản lý Kế hoạch - tài chính	1	13.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế; kế toán	
XVIII	Sở Ngoại vụ						
66	Phòng Lãnh sự và Người Việt Nam ở nước ngoài	Theo dõi công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, người Việt Nam ở nước ngoài	1	2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Luật quốc tế; truyền thông quốc tế; quan hệ quốc tế; kinh tế quốc tế	
67	Phòng Hợp tác quốc tế	Theo dõi lĩnh vực về Ngoại giao kinh tế, Quản lý công tác phi chính phủ	1	2.9	01.003	Đại học trở lên ngành kinh tế quốc tế; quan hệ quốc tế	
68		Quản lý về thỏa thuận quốc tế và theo dõi hợp tác quốc tế cấp địa phương	1	2.7	01.003	Đại học trở lên ngành Luật quốc tế; quan hệ quốc tế; kinh tế quốc tế	
XIX	ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH						
69	Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị	Văn thư	1	2.3.4	02.007	Đại học trở lên ngành hành chính; văn thư lưu trữ	
B	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ						
I	UBND huyện Phú Hòa						

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
1	Phòng Nội vụ	Quản lý Tổ chức- Biên chế và Hội	1	22.2.1	01.003	Đại học trở lên ngành Hành chính; quản lý tổ chức; nhân sự; Luật hành chính	
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Mầm non	1	22.2.42	01.003	Đại học trở lên ngành Mầm non; quản lý nhà nước về giáo dục	
3		Quản lý Tiểu học	1	22.2.41	01.003	Đại học trở lên ngành Tiểu học; quản lý nhà nước về giáo dục	
4		Theo dõi phổ cập, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	1	22.2.44	01.003	Đại học trở lên ngành giáo dục	
5	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	1	22.2.13	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ sư xây dựng; Kế hoạch đầu tư; Kinh tế	
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	1	22.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	
7	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Quản lý Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp	1	22.2.28	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật điện; Điện; Điện dân dụng; Điện tử	
8	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý Thông tin truyền thông	1	22.2.39	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	
II	UBND huyện Sông Hinh						
9	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Công nghệ thông tin	1	22.3.4	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin; Tin học; Điện tử viễn thông; Kỹ thuật máy tính	
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin - truyền thông	1	22.2.39	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin; tin học; kỹ thuật máy tính	
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản	1	22.2.16	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; Quản lý tài nguyên môi trường; Quản lý tài nguyên khoáng sản; Xây dựng	
III	UBND thành phố Tuy Hòa						

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
12	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	1	23.2.13	01.003	Đại học trở lên ngành Xây dựng	
13	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	2	23.2.19	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai; Trắc địa	
14		Quản lý môi trường	1	23.2.21	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Công nghệ môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường	
15	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin - truyền thông	1	23.2.38	01.003	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin; Quản lý thông tin; Hệ thống thông tin; Truyền thông và Mạng máy tính	
16	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	1	23.2.22	01.003	Đại học trở lên ngành Kiến trúc; kiến trúc công trình	
17		Quản lý giao thông vận tải	1	23.2.24	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ sư giao thông; Cầu đường; Quản lý giao thông vận tải; Kỹ thuật công trình xây dựng	
18	Thanh tra	Giải quyết khiếu nại tố cáo	1	23.2.53	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
IV	UBND huyện Tây Hòa						
19	Phòng Nội vụ	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	1	22.2.3	01.003	Đại học trở lên ngành Nội vụ; Luật; quản lý nhà nước; Hành chính; quản lý nhân sự	
20		Quản lý Tôn giáo	1	22.2.4	01.003	Đại học trở lên ngành Nội vụ; Luật; Hành chính; văn hóa xã hội và nhân văn	

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
21	Thanh tra huyện	Thanh tra	1	22.2.54	01.003	Đại học trở lên ngành Kinh tế xây dựng	
22	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Quản lý thương mại	1	22.2.29	01.003	Đại học trở lên ngành thương mại	
23	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	1	22.2.40	01.003	Đại học trở lên ngành Các ngành sư phạm: Toán; Tin; Lý; Hóa; Sinh	
24		Quản lý Giáo dục tiểu học	1	22.2.41	01.003	Đại học trở lên ngành Tiểu học	
25	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	1	22.2.19	01.003	Đại học trở lên ngành Thú y	
26		Quản lý về trồng trọt	1	22.2.18	01.003	Đại học trở lên ngành Trồng trọt	
27	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Tiếp công dân	1	22.2.56	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước	
V	UBND huyện Sơn Hòa						
28	Phòng Tư pháp	Hành chính Tư pháp	1	22.2.9	01.003	Đại học trở lên ngành Luật	
29	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng chống tệ nạn xã hội	1	22.2.32	01.003	Đại học trở lên ngành Công tác xã hội; Luật; Hành chính	
30	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý Giao thông vận tải	1	22.2.26	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng Cầu - Đường	
31		Quản lý xây dựng	1	22.2.27	01.003	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
VI	UBND huyện Đồng Xuân						

TT	Phòng; ban (Trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố)	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Mã ngạch công chức	Trình độ chuyên môn	
32	Văn Phòng HĐND và UBND huyện	Hành chính tổng hợp	1	22.3.1	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; hành chính	
33		Lưu trữ	1	22.3.9	01.003	Đại học trở lên ngành Văn thư - Lưu trữ; quản trị văn phòng	
34		Hành chính một cửa	1	22.3.3	01.003	Đại học trở lên ngành Hành chính; quản lý đất đai; công nghệ thông tin	
35	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý Tài chính, ngân sách	1	22.2.12	01.003	Đại học trở lên ngành Kế toán; Kế toán - Tài chính; Tài chính - Ngân hàng	
36	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	1	22.2.40	01.003	Đại học trở lên ngành sư phạm toán; sư phạm công nghệ thông tin	
37		Quản lý giáo dục Mầm non	1	22.2.42	01.003	Đại học trở lên ngành Giáo dục Mầm non	
38	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về thủy lợi	1	22.2.21	01.003	Đại học trở lên ngành Thủy lợi; kỹ thuật Xây dựng; Cầu đường; xây dựng dân dụng và công nghiệp	
39	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	1	22.2.29	01.003	Đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh; kế toán - ngân hành; kế toán - kiểm toán	
40	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	1	22.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; Kỹ thuật trắc địa - địa chính; quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
VII	UBND thị xã Đông Hòa						
41	Phòng Nội vụ	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1	22.2.2	01.003	Đại học trở lên ngành Luật; Hành chính; Quản lý tổ chức và nhân sự; Nội vụ	
42	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	1	22.2.15	01.003	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	

Tổng số: 144 chỉ tiêu tuyển dụng /111 vị trí việc làm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2023)

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng:kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (ghi rõ đối tượng ưu tiên nếu có)

.....

.....

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.